

Summary of Channel 42 Z:

Lat: 29-21-46.0 N

Lon: 99-37-14.0 W

ERP: 9.990 kW

ComStudy 2.2 RadioSoft

Call Sign	Fac ID	City	Class	Type	ERP	Sep	Tr	Status	Bearing	Dist	Clear	DU	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Co	Svc dB Int	Cont Int	dBu	Old Pop	New Pop	Total Pop	Old Pct	New Pct	Old Pct	New Pct	Old Pct	New Pct						
KRRT	51518	KERRVNTSC	LIC	5000.0M	N/C				58.47	75.6		-33	0.0	3	UHF	35 +	T-7	LR	F(50.5084)				N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
KRRT	51518	KERRVNTSC	APP	5000.0M	N/C				58.47	75.7		-33	0.0	3	UHF	35 +	T-7	LR	F(50.5084)				N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
NEW	128196	BIG WELPTV	APP	48.000 C/M	Clear				171.70	88.0	5.1	28	6.0	0	UHF	42 +	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1048)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
KEYE	33691	AUSTINTSC	APP	5000.0C/M	Clear				58.23	205.1	23.4	28	6.0	3	UHF	42 -	Co	LR	F(50.5084)	F(50.1038)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
KEYE	33691	AUSTINTSC	CP	5000.0C/M	Clear				58.32	205.1	35.7	28	6.0	3	UHF	42 -	Co	LR	F(50.5084)	F(50.1038)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
K43GC	57319	LEAKE LPTV	LIC	0.560 C/M	Clear				344.68	47.9	36.1	3	6.0	0	UHF	43 +	A+1	LR	F(50.5074)	F(50.1089)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
NEW	129933	BIG WELPTV	APP	49.000 C/M	Clear				171.70	89.0	39.3	-13	6.0	0	UHF	41 +	A-1	LR	F(50.5074)	F(50.1089)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
KEYE	33691	AUSTINTSC	LIC	2510.0C/M	Clear				58.32	205.1	41.1	28	6.0	3	UHF	42 -	Co	LR	F(50.5084)	F(50.1038)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
0		PIEDRANTSC	RSV	0.000 D	Clear				230.47	117.5	85.5			0	UHF	46	T+4	LR					N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
KOBS	11701	SAN ALPTV	LIC	6.000 C/M	Clear				82.97	110.0	93.6	3	6.0	0	UHF	43 +	A+1	LR	F(50.5074)	F(50.1089)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
KTBUL	28324	CONRADTV	CP MO1000.0C/M	Clear					85.80	398.5	104.7	2	14.0	3	UHF	42	Co	LR	F(50.9041)	F(50.1020)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
0		CLUDALPTV	LIC	10.000 C/M	Clear				268.09	127.4	114.2	3	6.0	0	UHF	43 Z	A+1	LR	F(50.5074)	F(50.1089)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
0		CD. ALNTSC	RSV	0.000 D	Clear				226.93	164.5	132.5			0	UHF	46	T+4	LR					N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
NEW	125162	VICTOR LPTV	APP	9.890 C/M	Clear				103.12	255.5	140.7	45	6.0	0	UHF	42 Z	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1029)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
NEW	129938	BEESE LPTV	APP	10.000 C/M	Clear				119.40	208.8	154.3	28	6.0	0	UHF	42 +	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1046)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
NEW	129483	SAN ALPTV	APP	5.000 C/M	Clear				341.11	251.0	159.1	45	6.0	0	UHF	42	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1029)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
NEW	125187	ALICE LPTV	APP	8.970 C/M	Clear				140.57	230.6	181.6	28	6.0	0	UHF	42 -	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1046)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
NEW	127984	REFUG LPTV	APP	25.000 C/M	Clear				118.84	257.4	190.9	28	6.0	0	UHF	42 +	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1046)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
KMLM	53541	ODESSANTSC	LIC	302.00C/M	Clear				320.04	393.4	216.8	45	6.0	2	UHF	42 Z	Co	LR	F(50.5084)	F(50.1019)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
KNCI	9754	BELTONTSC	LIC	575.000D	Clear				46.17	263.1	231.1			2	UHF	46 -	T+4	LR					N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
KIDZ	168561	ABILENA	CP	12.000 C/M	Clear				358.21	342.8	320.3	28	6.0	0	UHF	42 +	Co	LR	F(50.5074)	F(50.1083)			N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
0		CD. ALDTV	RSV	0.000 C/M	Clear				226.93	164.5				0	UHF	42 +	Co	LR					N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
0		PIEDRADTV	RSV	0.000 C/M	Clear				230.37	119.4				0	UHF	46	T+4	LR					N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
0		SABINDTV	RSV	0.000 C/M	Clear				221.32	223.8				0	UHF	42 +	Co	LR					N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
0		MONCDTV	RSV	0.000 C/M	Clear				213.59	325.6				0	UHF	42 +	Co	LR					N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
0		CD. ACDDTV	RSV	0.000 C/M	Clear				266.83	124.4				0	UHF	42 +	Co	LR					N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C						
																					O.E.T. BULLETIN No. 69 PARAMETERS																
																					TERRAIN DATA: ENHANCED NGDC 3"																
																					TERRAIN SPACING: 0.2 KM																
																					MATRIX CELL SIZE: 30" (APPX 1 KM)																
																					POPULATION: CENSUS 1990																

O.E.T. BULLETIN No. 69 PARAMETERS

TERRAIN DATA:
 TERRAIN SPACING: 0.2 KM
 MATRIX CELL SIZE: 30" (APPX 1 KM)
 POPULATION: CENSUS 1990